

Số: 15 /2022/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 21/TTr-STP ngày 17 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm

hành chính và thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, như sau:

“Điều 4. Thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức

1. Về thẩm quyền

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khi thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về xử lý vi phạm hành chính; Trưởng đoàn thanh tra; Trưởng đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thành lập theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức.

b) Căn cứ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, người tiến hành kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm lập danh mục hồ sơ các vụ việc có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức đề nghị người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều này xác nhận làm cơ sở thanh toán chi hỗ trợ cho đối tượng theo mức chi quy định tại Điều 3 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND.

2. Cách thức xác định

Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính được xác định là có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ vụ việc phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Hồ sơ vụ việc có tài liệu, chứng cứ mâu thuẫn với nhau cần có thời gian kiểm tra, xác minh, đánh giá hoặc tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn.

c) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính gây hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp từ 02 (hai) cá nhân, tổ chức trở lên.

d) Hồ sơ vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

đ) Hồ sơ vụ việc có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực (từ 02 ngành, 02 lĩnh vực, trở lên).

e) Hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm trong cùng một vụ vi phạm.

g) Hồ sơ vụ việc có hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc

bị áp dụng mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức.

h) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có tổ chức hoặc vi phạm hành chính nhiều lần.

i) Hồ sơ vụ việc phải cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định tịch thu hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020).

k) Hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp kéo dài hoặc gia hạn thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung theo điểm b khoản 64 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020).

l) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính liên quan trực tiếp đến quyền con người như: Tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Khám người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

m) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có khiếu nại, khởi kiện đã được thụ lý, giải quyết.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 3 năm 2022.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- VP UBND tỉnh: các PCVP;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình